TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **475/**2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Phạm Thành Trại**

Bà **Phan Thị Quý**

-Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: **Hà Thị Mỹ H**, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

2/ Bị đơn: **Nguyễn Văn T,** sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL, xã TLĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị Mỹ H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới chị về sống bên gia đình anh T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì chị thấy anh T không lo làm ăn, không phụ giúp gì về vấn đề chi tiêu trong gia đình, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, đến khi có thai và sinh con anh T vẫn không thay đổi, mọi chi tiêu do chị tự lo nên khi con được 1,5 tháng chị đã về bên cha mẹ chị ruột chị ở. Khoảng nửa tháng sau anh T có đến thăm và kêu chị trở về nhưng thấy anh T không thay đổi gì và cũng không có người phụ chăm sóc con nên chị

không về. Từ tết năm 2020 đến nay anh T không có đến thăm con lần nào nữa, chị có hỏi thì anh T nói rằng bận đi làm. Chị thấy rằng anh T không thay đổi gì, chị cũng không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu:

-Về quan hệ hôn nhân: cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

-Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/02/2018. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có

Anh Nguyễn Văn T đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Chị H.

Tại phiên tòa, Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn, nuôi con như đã trình bày. Anh T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho Chị H được ly hôn với anh T. Về con chung, giao cho Chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu; tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Nguyễn Văn T được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Hà Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/3/2016 tại UBND xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo Chị H trình bày tại phiên tòa thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì có mâu thuẫn do anh T không lo làm ăn, không biết lo cho gia đình, không phụ giúp chị về kinh tế và chăm sóc con. Chị và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, chị Hạnh xin ly hôn với anh T nhưng anh T không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị H dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay Chị H vẫn cương quyết xin được ly hôn, anh T không đến Tòa án và

vắng mặt không lý do điều này thể hiện anh T không có ý chí mong muốn tình cảm vợ chồng hàn gắn mà để mặc cho Chị H quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa Chị H và anh T không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay Chị H xin ly hôn với anh T là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/02/2018. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con.

Xét yêu cầu được nuôi con của Chị H thấy rằng cháu Huỳnh N còn quá nhỏ và chưa được 03 tuổi, cháu đã sinh sống ổn định với Chị H kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Do đó, yêu cầu nuôi con của Chị H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản*: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. *Về con chung*: giao chị Hà Thị Mỹ H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 24/02/2018. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Mỹ H không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Chị Hà Thị Mỹ H chịu là 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại biên lai số 002659 ngày 08/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: chị Hà Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Bảnh